TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 160/2025/HS-ST

Ngày: 10/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

Bà Trần Lệ Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2025/QĐXXST-HS ngày 30/5/2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; sinh ngày: 15/11/2004; nơi sinh: C, Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKTT: Số A khu C, ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Phòng số 01 nhà cho thuê số H N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1963; Mẹ: Lê Thị P, sinh năm 1975. Chị, em ruột có ba người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2008; Vợ thứ nhất tên Lê Thị Như N (sống chung như vợ chồng); Vợ thứ hai: Diệp Thanh N1, sinh năm: 2004 (sống chung như vợ chồng); Con: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh năm 2023. Cùng cư trú tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang. Tiền án, tiền sự: chưa

Từ ngày 30/11/2024 đến ngày 02/12/2024, thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản. Đến ngày 07/02/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Hiện bị can đang tại ngoại tại địa chỉ Phòng số 01 nhà cho thuê số H N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2/ Diệp Thanh N1; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 16/9/2004; Nơi sinh: K, Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKTT: Số B, tổ B, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Phòng số 01 nhà cho thuê số H N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: D, sinh năm 1974; Mẹ: Võ Thị H1, sinh năm 1974; Em ruột: Diệp Võ Nhật N2, sinh năm 2019; Cùng cư trú tại: ấp B, xã D, huyện K, Kiên Giang; Chồng thứ nhất tên Đồng Thanh C (sống chung như vợ chồng); Chồng thứ hai: Nguyễn Văn H, sinh năm: 2004 (sống chung như vợ chồng); Con 02 người, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; Cư trú tại: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Tiền án, tiền sự: chưa

Từ ngày 30/11/2024 đến ngày 02/12/2024, thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản. Đến ngày 07/02/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Hiện bị can đang tại ngoại tại địa chỉ Phòng số 01 nhà cho thuê số H N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo H, N1 có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

+ Đỗ Văn P1, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà G S, khu phố F, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ Đinh Thị Cẩm G, sinh năm 2006 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Khương T, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang

+ Trần Hoàng G1, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

+ Lê Thị P, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng*:

+ Võ Ngọc H2, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

+ Hồ Hoàng L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố M, trị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

+ Thái Hoàng D, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A Đ, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2024, H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68F5-8093 (xe của chị Lê Thị P, mẹ ruột H2, chị P không biết việc H2 sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản) chở N1 đến nhà cho thuê số G S, khu phố F, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, tại đây N1, H2 vào trong nhà trọ thì gặp chị Trần Hồng C1 nên N1 vờ hỏi thuê phòng trọ, còn H2 thì quan sát xung quanh tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Chị Cẩm nghĩ N3 và Hậu cần thuê phòng thật nên chị C1 chỉ cho N3 biết phòng số 2 còn trống và kêu N3 vào xem phòng. Lúc này, N3, H2 phát hiện trong phòng trọ số 2 có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 69K1-03119 của anh Đỗ Văn P1, trên xe có sẵn chìa khoá nên H2 nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên. H2 điều khiển xe chở N3 đi khỏi nhà trọ được một đoạn thì H2 rủ N3 quay lại nhà trọ trên lấy trộm xe mô tô, N3 đồng ý, cả hai quay lại nhà trọ trên, N3 vào đứng nói chuyện với chị C1, H2 lẻn vào phòng trọ số 2 lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 69K1-03119 rồi chạy đi, khi thấy H2 lấy được xe, N3 cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68F5-8093 chạy theo sau. Sau khi lấy trộm được xe, H2 đem xe mô tô trộm được đến gặp Hồ Hoàng L nhờ L giới thiệu người mua xe, sau đó Lắm giới thiệu H2 bán xe cho anh Lê Khương T (Lắm và T không biết xe do trộm cắp mà có) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), H2, N3 đã tiêu xài hết.

Khoảng 10 giờ ngày 02/12/2024, H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68F5-8093 chở N3 đi tìm tài sản trộm cắp, khi đến trước nhà trọ số A N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Hậu đậu xe bên ngoài và kêu N3 đứng cảnh giới còn H2 đi vào trong dãy trọ tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào trong dãy trọ H2 phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Damsan (bên ngoài dán tem xe hiệu Wave, màu đỏ), biển kiểm soát 52S3-5786 của chị Đinh Thị Cẩm G đang đậu đối diện phòng trọ số 1, không có ai trông coi nên H2 lén lút dẫn xe mô tô trên ra đầu hẻm A N, N3 chạy xe mô tô biển kiểm soát 68F5-8093 theo sau. Khi ra đến đầu hẻm, H2 đưa xe mô tô trộm được cho N3 điều khiển còn H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68F5-8093 và đẩy xe mô tô trộm được về phòng trọ tại hẻm H N, phường A, thành phố R. Tại đây, H2 điện thoại cho Thái Hoàng D nhờ D giới thiệu người mua xe, D đồng ý và kêu H2 đem xe đến bán cho anh Trần Hoàng G1 tại ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), khi bán xe Ngân có ghi giấy mua bán xe

với G1 và cam kết xe không trộm cắp, không tranh chấp. Tiền bán xe H2 và N3 đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mất trộm tài sản, anh Đỗ Văn P1 và chị Đinh Thị Cẩm G đã đến Công an phường trình báo sự việc. Cơ quan điều tra tiến hành mời các đối tượng làm việc, tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H, Diệp Thanh N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đến ngày 07/02/2024, Nguyễn Văn H, Diệp Thanh N1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Quá trình điều tra, truy tố các bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, các bị can phạm tội 02 lần trở lên.

* Tại kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐGTS, ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm3, dung tích xi lanh: 109cm3, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, số máy JC43E6427907, số khung: RLHJC4326BY654313, biển kiểm soát 69K1-031.19, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 30/11/2024 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

* Tại kết luận định giá tài sản số 166/KL-HĐĐGTS, ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Damsan, dung tích xi lanh: 107cm3, có màu sơn đỏ, biển kiểm soát 52S3-5786, số máy FMH-00076783, số khung: UM5H-076783, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 02/12/2024 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Về việc thu giữ và xử lý tang vật vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm3, dung tích xi lanh: 109cm3, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, số máy JC43E6427907, số khung: RLHJC4326BY654313, biển kiểm soát 69K1-031.19, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Damsan, dung tích xi lanh: 107cm3, có màu sơn đỏ, biển kiểm soát 52S3-5786, số máy FMH-00076783, số khung: UM5H-076783, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68F5-8093, loại xe Atilla, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Đỗ Văn P1 theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 387, ngày 05/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, bị hại Đinh Thị Cẩm G theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 382, ngày 05/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị P

theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 488, ngày 12/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 159/CT-VKSRG ngày 24/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Diệp Thanh N1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù và bị cáo Diệp Thanh N1 mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Diệp Thanh N1 không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Tài sản bị trộm cắp đã giao trả cho người bị hại Đỗ Văn P1 theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 387, ngày 05/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, bị hại Đinh Thị Cẩm G theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 382, ngày 05/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị P theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 488, ngày 12/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R nên đề nghị miễn xét.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại là ông Đỗ Văn P1, chị Đinh Thị Cẩm G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị không xem xét

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Khương T không yêu cầu bồi thường gì thêm và Trần Hoàng G1 đã được các bị cáo bồi thường xong nên đề nghị không xem xét.

- *Về án phí*: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Đối với Lê Khương T, Trần Hoàng G1, Hồ Hoàng L, Thái Hoàng D là những người có liên quan đến giao dịch mua bán xe do bị can Nguyễn Văn H,

Diệp Thanh N1 lấy trộm, xét thấy những người này không biết là xe do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Diệp Thanh N1 khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa: Bị hại Đỗ Văn P1, Đinh Thị Cẩm G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị P, Lê Khương T, Trần Hoàng G1 vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2024, tại số G S, khu phố F, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn H và Diệp Thanh N1 đã lợi dụng sự sơ hở của anh Đỗ Văn P1 lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm3, dung tích xi lanh: 109cm3, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 69K1-031.19 của anh P1, trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), sau đó vào khoảng 10 giờ ngày 02/12/2024, cũng tại nhà trọ số A N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn H và Diệp Thanh N1 tiếp tục lợi dụng sự sơ hở của chị Đinh Thị Cẩm G lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Damsan, có màu sơn đỏ, biển kiểm soát 52S3-5786 trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), cả hai lần trên các bị cáo đều nhằm mục đích lấy tiền tiêu

xài. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 159/CT-VKSRG ngày 24/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án đồng phạm do các bị cáo cùng nhau rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội, nhưng tính chất giản đơn, vị trí vai trò các bị cáo đã thực hiện như sau: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người rủ rê, khởi xướng và cùng bị cáo N1 chiếm đoạt tổng tài sản trị giá 5.000.000 đồng, do đó mức hình phạt của bị cáo H sẽ cao hơn mức hình phạt của bị cáo N1.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp, quyền quản lý tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, biết quý trọng sức lao động của bản thân và của người khác.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản bị trộm đã được trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai thì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Đỗ Văn P1, chị Đinh Thị Cẩm G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị P, Lê Khương T, Trần Hoàng G1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố R đã trả lại cho người bị hại Đỗ Văn P1 theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 387, ngày 05/02/2025, bị hại Đinh Thị Cẩm G theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 382, ngày 05/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị P theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 488, ngày 12/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Diệp Thanh N1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 9 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Diệp Thanh N1 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Diệp Thanh N1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/6/2025). Bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS TP Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP Rạch Giá;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên